ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 3 ĐẾN BẬC 5 THEO KNLNN 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI SÁNG NGÀY 19/10/2025

PHÒNG THI: **01**

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	TN.191025-001	Thái Nam An	Nam	16/08/1997	Thái Nguyên
2	TN.191025-002	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	18/09/2007	Thái Nguyên
3	TN.191025-003	Đào Thị Phương Anh	Nữ	09/11/2004	Thái Nguyên
4	TN.191025-004	Chu Thị Chiều	Nữ	30/04/2004	Tuyên Quang
5	TN.191025-005	Hoàng Thị Hồng Chuyên	Nữ	30/04/1991	Thái Nguyên
6	TN.191025-006	Ma Thị Thu Duyên	Nữ	07/12/2001	Tuyên Quang
7	TN.191025-007	Hoàng Văn Dương	Nam	07/02/2004	Tuyên Quang
8	TN.191025-008	Trần Hà Đông	Nữ	07/12/2002	Bắc Giang
9	TN.191025-009	Trần Hương Giang	Nữ	07/04/2004	Tuyên Quang
10	TN.191025-010	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	02/08/2003	Tuyên Quang
11	TN.191025-011	Hoàng Nguyên Giáp	Nam	23/02/2002	Lạng Sơn
12	TN.191025-012	Lại Thanh Hà	Nữ	02/12/2005	Tuyên Quang
13	TN.191025-013	Kim Mỹ Hạnh	Nữ	30/09/1998	Nam Định
14	TN.191025-014	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Nữ	02/08/1991	Phú Thọ
15	TN.191025-015	Đỗ Minh Hiếu	Nam	16/11/1999	Hà Nội
16	TN.191025-016	Đỗ Vũ Thanh Hiếu	Nữ	18/05/2005	Tuyên Quang
17	TN.191025-017	Nguyễn Thúy Hoa	Nữ	02/12/2005	Tuyên Quang
18	TN.191025-018	Ma Thị Bích Hồng	Nữ	12/08/2004	Tuyên Quang
19	TN.191025-019	Quan Thị Ngọc Huyền	Nữ	16/01/2004	Tuyên Quang
20	TN.191025-020	Phạm Thị Diệu Huyền	Nữ	17/12/2003	Thái Bình
21	TN.191025-021	Hoàng Thị Trầm Hương	Nữ	30/08/2004	Thái nguyên
22	TN.191025-022	Phùng Thu Hường	Nữ	08/12/2004	Tuyên Quang
23	TN.191025-023	Nguyễn Hồng Linh	Nữ	27/12/2004	Tuyên Quang
24	TN.191025-024	Lê Thị Linh	Nữ	06/02/2001	Hải Phòng
25	TN.191025-025	Lỳ Cẩm Linh	Nữ	24/04/2004	Điện biên
26	TN.191025-026	Sòi Mai Linh	Nữ	11/08/2004	Điện Biên
27	TN.191025-027	Phùng Khánh Loan	Nữ	15/01/2004	Tuyên Quang
28	TN.191025-028	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	29/10/1994	Tuyên Quang

Ấn định danh sách có 28 thí sinh.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 3 ĐẾN BẬC 5 THEO KNLNN 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI SÁNG NGÀY 19/10/2025

PHÒNG THI: **02**

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	TN.191025-029	Nguyễn Thị Mai	Nữ	16/12/1996	Hà Nam
2	TN.191025-030	Mùa Thị Mị	Nữ	30/11/2004	Sơn La
3	TN.191025-031	Phạm Tố Minh	Nữ	18/01/2002	Tuyên Quang
4	TN.191025-032	Quan Thị Thu Mừng	Nữ	02/09/2004	Tuyên Quang
5	TN.191025-033	Ma Thị Ngà	Nữ	05/01/2004	Tuyên Quang
6	TN.191025-034	Nguyễn Thanh Ngoan	Nữ	22/02/2002	Hà Nội
7	TN.191025-035	Lâm Hồng Nhung	Nữ	12/04/2004	Tuyên Quang
8	TN.191025-036	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	02/03/2002	Hà Nội
9	TN.191025-037	Mụ Thị Kim Oanh	Nữ	11/11/2004	Tuyên Quang
10	TN.191025-038	Đinh Thị Thu Phương	Nữ	08/11/2002	Tuyên Quang
11	TN.191025-039	Lê Anh Phương	Nam	01/06/2002	Tuyên Quang
12	TN.191025-040	Tạ Thị Mai Phương	Nữ	04/06/2004	Sơn La
13	TN.191025-041	Nguyễn Hà Phương	Nữ	07/10/2004	Tuyên Quang
14	TN.191025-042	Đặng Thị Phượng	Nữ	06/12/2004	Tuyên Quang
15	TN.191025-043	Ngô Trần Quyết	Nam	10/03/2002	Nam Định
16	TN.191025-044	Đỗ Hữu Sơn	Nam	04/12/1998	Tuyên Quang
17	TN.191025-045	Dương Thị Ngọc Tươi	Nữ	12/08/1998	Lạng Sơn
18	TN.191025-046	Phạm Phương Thanh	Nữ	02/02/2004	Tuyên Quang
19	TN.191025-047	Đinh Thị Hương Thảo	Nữ	11/03/2001	Thái Nguyên
20	TN.191025-048	Nguyễn Anh Thư	Nữ	03/02/2004	Tuyên Quang
21	TN.191025-049	Dương Văn Thức	Nam	27/04/1979	Thái Nguyên
22	TN.191025-050	Nguyễn Thị Hương Trà	Nữ	12/02/2003	Thái Nguyên
23	TN.191025-051	Đinh Thùy Trang	Nữ	31/07/1999	Hà Giang
24	TN.191025-052	Trần Huyền Trang	Nữ	21/11/2004	Tuyên Quang
25	TN.191025-053	Vương Lệ Uyên	Nữ	27/01/2004	Tuyên Quang
26	TN.191025-054	Đỗ Cẩm Vân	Nữ	11/11/2003	Quảng Ninh
27	TN.191025-055	Phạm Thị Vân	Nữ	23/11/2004	Lào Cai
28	TN.191025-056	Đinh Hải Yến	Nữ	23/02/2004	Tuyên Quang

Ấn định danh sách có 28 thí sinh.